

BỘ CÔNG AN
Số: 29/2016/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 7 năm 2016

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông ở trong nước cho công dân Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 và Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư hướng dẫn việc cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông ở trong nước cho công dân Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Thông tư này hướng dẫn thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông (sau đây viết tắt là hộ chiếu) ở trong nước cho công dân Việt Nam.
- Thông tư này áp dụng đối với công dân Việt Nam đang ở trong nước và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Về thời hạn của hộ chiếu

- Hộ chiếu cấp cho công dân từ đủ 14 tuổi trở lên có thời hạn 10 năm, trừ các trường hợp sau:

a) Công dân Việt Nam ở nước ngoài về nước bằng hộ chiếu do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp, có nhu cầu được cấp hộ chiếu mà không đủ điều kiện để làm thủ tục cấp lại hộ chiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư này thì được xem xét cấp hộ chiếu có thời hạn không quá 01 năm để trở lại nước ngoài;

b) Công dân Việt Nam thuộc trường hợp chưa được xuất cảnh (quy định tại Điều 21 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP), nếu được Bộ trưởng Bộ Công an quyết định cho xuất cảnh (theo thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị định 136/2007/NĐ-CP) thì thời hạn hộ chiếu cấp cho công dân này do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

2. Hộ chiếu có thời hạn 05 năm được cấp cho công dân Việt Nam thuộc các trường hợp sau:

a) Trẻ em dưới 14 tuổi;

b) Hộ chiếu cấp chung cho công dân Việt Nam và trẻ em dưới 09 tuổi là con của công dân đó.

3. Công dân Việt Nam đề nghị bổ sung con dưới 09 tuổi vào hộ chiếu của mình thì thời hạn của hộ chiếu sau khi bổ sung như sau:

a) Trường hợp hộ chiếu còn thời hạn không quá 05 năm thì thời hạn của hộ chiếu được giữ nguyên;

b) Trường hợp hộ chiếu còn thời hạn trên 05 năm thì thời hạn của hộ chiếu được điều chỉnh xuống còn 05 năm.

4. Trẻ em từ 09 tuổi đến dưới 14 tuổi không cấp chung vào hộ chiếu của cha hoặc mẹ; hộ chiếu được cấp riêng, có thời hạn 05 năm.

Điều 3. Về việc ủy thác nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu

1. Công dân Việt Nam có nhu cầu ủy thác cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu và nhận kết quả, thực hiện như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, công nhân viên đang phục vụ trong các đơn vị Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ủy thác cho cơ quan, đơn vị đó;

- b) Cán bộ, nhân viên thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương và ở cấp tỉnh ủy thác cho tổ chức đó;
- c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên, sinh viên, học sinh đang làm việc và học tập trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề ủy thác cho trường đó;
- d) Người có hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên đang làm việc trong các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân ủy thác cho doanh nghiệp đó;
- đ) Người đã ký hợp đồng với doanh nghiệp hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ủy thác cho doanh nghiệp đó;

2. Đối với doanh nghiệp nêu tại điểm d, điểm đ Khoản 1 Điều này, trước khi nộp hồ sơ cho người ủy thác, gửi cho cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh hồ sơ pháp nhân, gồm:

- a) Bản sao hoặc bản chụp có chứng thực các giấy tờ sau: quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có), giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nếu không có chứng thực thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;
- b) Văn bản giới thiệu mẫu con dấu và mẫu chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;
- c) Đối với doanh nghiệp hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, hồ sơ cần có thêm văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về lao động cho phép thực hiện hợp đồng cung ứng lao động đã ký kết với đối tác nước ngoài;

Việc gửi hồ sơ pháp nhân nêu ở Khoản này chỉ thực hiện một lần, khi có sự thay đổi nội dung trong hồ sơ thì doanh nghiệp gửi hồ sơ bổ sung.

3. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, đoàn thể, nhà trường nêu tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều này, khi nộp hồ sơ không cần gửi hồ sơ pháp nhân; thực hiện nộp hồ sơ theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

Chương II

VỀ VIỆC CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỘ CHIẾU

Điều 4. Về nơi nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu

1. Người đề nghị cấp hộ chiếu mới (cấp lần đầu, cấp lại khi hộ chiếu hết hạn) nộp hồ sơ tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thường trú hoặc tạm trú.

2. Người đề nghị cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu nộp hồ sơ tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thường trú, tạm trú hoặc Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.

3. Hồ sơ đề nghị cấp lại hộ chiếu (trừ trường hợp đề nghị cấp lại hộ chiếu cho trẻ em dưới 14 tuổi) có thể nộp thông qua doanh nghiệp bưu chính.

4. Trường hợp cấp thiết cần hộ chiếu gấp dưới đây có thể trực tiếp nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh:

a) Người cần đi nước ngoài để chữa bệnh nếu có giấy tờ chỉ định của bệnh viện;

b) Người có thân nhân ruột thịt ở nước ngoài bị tai nạn, bệnh tật, bị chết cần phải đi gấp để giải quyết, nếu có giấy tờ chứng minh những sự việc đó;

c) Cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, hạ sỹ quan, công nhân viên trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân có nhu cầu xuất cảnh gấp, nếu có văn bản đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc;

d) Trường hợp có lý do cấp thiết khác đủ căn cứ thì Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Về nơi nhận kết quả

1. Người đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu nộp hồ sơ tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh nào thì nhận kết quả tại nơi đó.

2. Người đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu có thể nhận kết quả tại địa chỉ đã đăng ký với doanh nghiệp bưu chính.

Điều 6. Về hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu

1. Hồ sơ gồm:

a) 01 tờ khai Mẫu X01;

b) 02 ảnh mới chụp, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, phông nền màu trắng. Trẻ em dưới 09 tuổi cấp chung hộ chiếu với cha hoặc mẹ thì nộp 02 ảnh cỡ 3cm x 4cm;